

BỘ CÔNG THƯƠNG  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ  
\*\*\*\*\*

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN  
**LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI**

Số tín chỉ: **03**  
Trình độ đào tạo: Đại học  
Ngành: Việt Nam học

Năm 2018

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: Việt Nam học

1. Tên học phần: Lịch sử văn minh thế giới

2. Mã học phần: VNH 213

3. Số tín chỉ: 3 (3, 0)

4. Trình độ cho sinh viên: Năm thứ 2

5. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 45 tiết lý thuyết, 0 giờ thực hành

- Tự học: 90 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: Đây là học phần thuộc nhóm kiến thức cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Việt Nam học. Vì vậy học phần này cần phải được học trước các học phần chuyên ngành.

7. Giảng viên

STT	Học hàm, học vị, họ tên	Số điện thoại	Email
1	ThS. Nguyễn Thị Sao	0977125491	Maisao@gmail.com
2	ThS. Nguyễn Thị Hương Huyền	0989836345	Huyentb2010@gmail.com
3	ThS. Nguyễn Thị Thảo	0904422018	Nguyenthaosd@gmail.com

## 8. Mô tả nội dung học phần

Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về các nền văn minh lớn thời cổ - trung đại ở phương Đông, phương Tây và nền văn minh công nghiệp thời cận - hiện đại. Qua đó sinh viên có thể hiểu sâu hơn một số khái niệm liên quan đến học, phần nắm vững về cơ sở hình thành và những thành tựu nổi bật của một số trung tâm văn minh trên thế giới, tìm hiểu về phương pháp tiếp cận và nghiên cứu một nền văn minh, từ đó rút ra một số quy luật chung về quá trình hình thành và phát triển của văn minh nhân loại

## 9. Mục tiêu và chuẩn đầu ra học phần:

### 9.1. Mục tiêu

- Mục tiêu học phần thỏa mãn mục tiêu của chương trình đào tạo:

<b>Mục tiêu</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Mức độ theo thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ mục tiêu học phần trong CTĐT</b>
<b>MT1</b>	<b>Kiến thức</b>		
MT1.1	Trình bày được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của các nền văn minh trên thế giới	1	[1.2.1.1a]
MT1.2	Phân tích các thành tựu nổi bật của các nền văn minh trên thế giới	4	[1.2.1.2a]
<b>MT2</b>	<b>Kỹ năng</b>		
MT2.1	+ Biết cách tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học.	3	[1.2.2.1]
MT2.2	+ Biết cách sưu tầm, xử lý các nguồn tài liệu cần thiết cho học tập và nghiên cứu.	3	[1.2.2.2]
MT2.3	+ Có kỹ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành.	4	[1.2.2.3]
<b>MT3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
MT3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm và chịu trách nhiệm trong công việc	4	[1.2.3.1]
MT3.2	Có năng lực định hướng, lập kế hoạch, hướng dẫn, giám sát, đánh giá và đưa ra kết luận các công việc thuộc chuyên môn nghề nghiệp	4	[1.2.3.2]

## 9.2. Chuẩn đầu ra

- Sự phù hợp của chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo:

<b>CĐR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bổ CĐR học phần trong CTĐT</b>
<b>CĐR1</b>	<b>Kiến thức</b>		
CĐR1.1	Có khả năng hiểu và đánh giá được các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển của các nền văn minh	3	[2.1.1]
CĐR1.2	Trình bày được các từ vựng theo các chủ điểm: chào	3	[2.1.3]

<b>CDR học phần</b>	<b>Mô tả</b>	<b>Thang đo Bloom</b>	<b>Phân bố CDR học phần trong CTĐT</b>
	hỏi, làm quen, giới thiệu về con người, các hoạt động hàng ngày, giới thiệu về gia đình, đồ vật, địa điểm, nghề nghiệp, công việc thường ngày, thể thao, sức khỏe, đồ ăn, quần áo,...		
<b>CDR2</b>	<b>Kĩ năng</b>		
CDR2.1	+ Có khả năng tiếp cận vấn đề và giải quyết vấn đề một cách khoa học.	4	[2.2.1]
CDR2.2	+ Có kĩ năng phân tích, khái quát, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế chuyên ngành	4	[2.2.2]
<b>CDR3</b>	<b>Mức tự chủ và trách nhiệm</b>		
CDR3.1	Có năng lực làm việc độc lập, làm việc theo nhóm.	4	[2.3.1]
CDR3.2	Có khả năng giao tiếp, thuyết trình và giải thích vấn đề trong nhóm cũng như trước lớp.	4	[2.3.2]
CDR3.3	Có thái độ tích cực trong học tập và chịu trách nhiệm với các nhiệm vụ được phân công.	4	[2.3.3]

#### 10. Ma trận liên kết nội dung với chuẩn đầu ra học phần:

<b>Chương</b>	<b>Nội dung học phần</b>	<b>Chuẩn đầu ra của học phần</b>						
		<b>CDR1</b>		<b>CDR2</b>		<b>CDR3</b>		
		<b>CDR 1.1</b>	<b>CDR 1.2</b>	<b>CDR 2.1</b>	<b>CDR 2.2</b>	<b>CDR 3.1</b>	<b>CDR 3.2</b>	<b>CDR 3.3</b>
1	Chương 1: Văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	X	X	X	X	X		X
2	Chương 2: Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại	X	X	X	X	X	X	X
3	Chương 3. Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại	X	X	X	X	X	X	X
4	Chương 4. Văn minh Ả Rập và Đông Nam Á thời cổ - trung đại	X	X	X	X	X	X	X

5	Chương 5: Văn minh Nhật Bản	X	X	X	X	X	X	X
6	Chương 6: Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại	X	X	X	X	X	X	X
7	Chương 7: Văn minh Tây Âu thời trung đại	X	X	X	X	X	X	X
8	Chương 8: Văn minh công nghiệp	X	X	X	X	X	X	X

## 11. Đánh giá học phần

### 11.1. Kiểm tra và đánh giá trình độ

Chuẩn đầu ra	Mức độ thành thạo được đánh giá bởi
CDR1	Bài tập thảo luận nhóm, Bài kiểm tra thường xuyên, bài kiểm tra giữa học phần
CDR2	Bài tập thảo luận nhóm Bài tiểu luận và bài thi kết thúc học phần
CDR3	Bài tập thảo luận nhóm trong các giờ học, Bài tiểu luận và bài thi kết thúc học phần

**11.2. Cách tính điểm học phần:** Tính theo thang điểm 10 sau đó chuyển thành thang điểm chữ và thang điểm 4

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần, làm bài tập ở nhà của sinh viên	- Chuyên cần: Sinh viên tham gia tối thiểu 80% số giờ quy định của học phần - Hoàn thành các bài tập được giao	20%	
2	Kiểm tra giữa học phần	Hình thức kiểm tra: Làm bài tiểu luận	30%	
3	Thi kết thúc học phần	Hình thức thi: Tự luận Thời gian: 90 phút	50%	

### 11.3. Phương pháp đánh giá

- Điểm thường xuyên, đánh giá nhận thức, thái độ thảo luận, chuyên cần của sinh viên được đánh giá thông qua ý thức học tập, tỉ lệ hiện diện, tinh thần tác phong xây dựng bài, tinh thần thực hiện chủ đề tự học.

- Điểm thảo luận nhóm được đánh giá theo các nội dung: Trình bày nội dung thảo luận theo chủ đề

- Kiểm tra giữa học phần diễn ra vào tuần số 8 dưới hình thức tự luận. Trong quá trình kiểm tra, sinh viên không được sử dụng giáo trình, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác. Nội dung kiểm tra giữa học phần gồm 2 câu hỏi:

- Thi kết thúc học phần theo kế hoạch tiến độ đào tạo. Sinh viên được giảng viên phụ đạo ít nhất 1 buổi trước khi thi. Đề thi được trưởng bộ môn đề xuất cấu trúc đề và kết hợp với phòng TTKT&ĐBCL chọn ngẫu nhiên trong ngân hàng câu hỏi và sinh viên thi tự luận. Trong quá trình thi sinh viên không được sử dụng giáo trình, điện thoại hay bất kỳ tài liệu khác.

- Điểm chấm được đánh giá theo đáp án trong ngân hàng câu hỏi thi kết thúc học phần đã được phê duyệt, ban hành.

## **12. Phương pháp dạy và học**

Tại lớp học lý thuyết, giảng viên hướng dẫn sinh viên đọc giáo trình, thảo luận nhóm để làm nổi bật các nội dung của bài học từ đó hướng dẫn sinh viên làm bài tập vận dụng; sau đó tóm tắt nội dung của bài học. Giảng viên cũng trình bày phân tích và lấy ví dụ minh họa. Sinh viên cần lắng nghe, ghi chép và được khuyến khích tích cực thực hành các kỹ năng dưới sự hướng dẫn của giảng viên. Trong quá trình thực hiện thảo luận nhóm giảng viên định hướng cho sinh viên học tập theo theo định hướng năng lực thực hiện: kỹ năng thuyết trình, đặt câu hỏi...

## **13. Yêu cầu học phần**

- Yêu cầu về nghiên cứu tài liệu: Đọc thêm các tài liệu về các nền văn minh trên thế giới

- Yêu cầu về làm bài tập: Làm đầy đủ các bài tập lớn và bài tập trong giờ học, tham gia phát biểu xây dựng bài.

- Yêu cầu về thái độ học tập: Chuẩn bị đầy đủ tài liệu và dụng cụ trước khi đến lớp. Thực hiện tốt chủ đề tự học. Ghi chép và tích cực làm bài tập được giao tại lớp.

- Yêu cầu về chuyên cần: Sinh viên tham dự ít nhất 80% thời lượng học phần theo yêu cầu. Sinh viên vắng mặt trên 20% giờ học không được phép thi kết thúc học phần.

- Yêu cầu về kiểm tra giữa kỳ và cuối kỳ: Sinh viên vắng thi sẽ bị điểm 0 ngoại trừ trường hợp vắng thi có lý do chính đáng theo quy chế quản lý các hoạt động đào tạo của trường Đại học Sao Đỏ.

## **14. Tài liệu phục vụ học tập**

### **- Tài liệu bắt buộc**

[1] *Giáo trình Lịch sử văn minh thế giới*, Đại học Sao Đỏ.

### **- Tài liệu tham khảo**

[2] Lê Phụng Hoàng (1999), *Lịch sử văn minh thế giới*, NXB Giáo dục.

[3] Lương Ninh (1999), *Lịch sử thế giới cổ đại*, NXB Giáo dục.

[4] Nguyễn Gia Phú (1998), *Lịch sử thế giới trung đại*, NXB Giáo dục.

### 15. Nội dung chi tiết học phần

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
1	<p><b>Phần mở đầu: Đối tượng nghiên cứu và ý nghĩa của việc nghiên cứu LSVM thế giới</b></p> <p><b>Chương 1: Văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được cơ sở hình thành và thành tựu chủ yếu của văn Minh Ai Cập và Lưỡng Hà</p> <p><b>Nội dung cụ thể:</b></p> <p>1.1. Văn minh Ai Cập</p> <p>1.1.1. Cơ sở hình thành của nền văn minh Ai Cập</p>	3	[1] [2] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Phần mở đầu + Chương 1/Mục 1.1.1</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 1 trang 1-4</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 107 -110</li> </ul>
2	<p>1.1.2. Thành tựu chủ yếu của nền văn minh Ai Cập</p> <p>1.2. Văn minh Lưỡng Hà cổ đại</p> <p>1.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Lưỡng Hà</p> <p>1.2.2. Những thành tựu của văn minh Lưỡng Hà</p>	3	[1] [2] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 1/Mục 1.1.2 đến 1.2.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 1 trang 6-10</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 112-115</li> </ul>
3	<p><b>Chương 2: Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại</b></p> <p><b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được cơ sở hình thành và thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại</p>	3	[1] [2] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 2/Mục 2.1 đến 2.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 15-17</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2</li> </ul>

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Nội dung cụ thể:</b> 2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Ấn Độ 2.1.1. Địa lý và dân cư 2.1.2. Khái quát quá trình phát triển của nền văn minh Ấn Độ			trang 120-125
4	2.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Ấn Độ	3	[1] [3] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 2/Mục 2.2 - Tìm hiểu: + Mục 2 chương 2 tài liệu [3] từ trang 20-27 + Mục 3 chương 3 tài liệu [3] từ trang 130-134
5	<b>Chương 3. Văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được cơ sở hình thành và thành tựu cơ bản của văn minh Trung Hoa thời cổ - trung đại <b>Nội dung cụ thể:</b> 3.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Trung Hoa 3.2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Trung Hoa	3	[1] [3] [3]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 3/Mục 3.1; 3.2 - Tìm hiểu: + Mục 1 chương 3 tài liệu [3] từ trang 30-35 + Mục 1 chương 4 tài liệu [3] từ trang 137-140
6	<b>Chương 4. Văn minh Ấn Độ và Đông Nam Á thời cổ - trung đại</b> 4.1. Văn minh Ấn Độ 4.1.1. Cơ sở hình thành	3	[1] [2] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.1.1; 4.1.2 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2



Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	nền văn minh Á Rập 4.1.2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Á Rập			trang 20-25 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 4 trang 127-140
7	4.1.2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Á Rập (tiếp) 4.2. Văn minh Đông Nam Á 4.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Đông Nam Á	3	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.1.2; 4.2.1 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 27-40
8	4.2.2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh Đông Nam Á <b>Chương 5: Văn minh Nhật Bản</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được cơ sở hình thành và thành tựu chủ yếu của văn minh Nhật Bản <b>Nội dung cụ thể:</b> 5.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Nhật Bản	3	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 4/Mục 4.2.2 + Chương 5/ Mục 5.1 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 45-59
9	5.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Nhật Bản	1LT 2KT	[1] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 5/Mục 5.2 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 60-65
10	<b>Chương 6: Văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại</b> <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được cơ sở hình thành và thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp và La Mã cổ đại	3	[1] [2] [2]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 6/Mục 6.1.1 đến 6.1.2 - Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 4 trang 66-70

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<p><b>Nội dung cụ thể:</b>  6.1. Văn minh Hy Lạp cổ đại  6.1.1. Cơ sở hình thành nền văn minh Hy Lạp cổ đại  6.1.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Hy Lạp cổ đại</p>			- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 14-20
11	<p>6.2. Văn minh La Mã cổ đại  6.2.1. Cơ sở hình thành nền văn minh La Mã cổ đại  6.2.2. Những thành tựu chủ yếu của nền văn minh La Mã cổ đại</p>	3	[1] [2] [2]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 6/Mục 6.2.1 đến 6.2.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 72-75</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [2]: Chương 2 trang 57-60</li> </ul>
12	<p><b>Chương 7: Văn minh Tây Âu thời trung đại</b>  <b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được lịch sử và thành tựu chủ yếu của văn minh Tây Âu thời trung đại  <b>Nội dung cụ thể:</b>  7.1. Sơ lược lịch sử Tây Âu thời trung đại</p>	3	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 7/Mục 7.1</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 2 trang 27-42</li> </ul>
13	7.2. Những thành tựu chủ yếu của văn minh Tây Âu	3	[1] [4]	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 7/Mục 7.2</li> <li>- Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 2 trang 42-54</li> </ul>
14	<b>Chương 8: Văn minh công nghiệp</b>	3	[1] [4]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<b>Mục tiêu chung:</b> Hiểu và trình bày được những thành tựu của văn minh công nghiệp <b>Nội dung cụ thể:</b> 8.1. Cách mạng công nghiệp 8.2. Những tiến bộ khoa học và kỹ thuật nửa sau thế kỷ XIX			8/Mục 8.1 đến 8.2 - Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 4 trang 55-67
15	8.3. Những trào lưu tư tưởng 8.4. Văn học nghệ thuật	3	[1] [4]	- Nghiên cứu tài liệu [1]: Chương 8/Mục 8.3 đến 8.4 - Nghiên cứu tài liệu [4]: Chương 4 trang 68-72
16	Ôn thi hết học phần		[1] [2] [3] [4]	- Sinh viên làm đề cương và ôn tập các nội dung được giao. - Nghiên cứu tài liệu [1], [2], [3], [4].

Hải Dương, ngày 14 tháng 8 năm 2018

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỞNG KHOA

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Nguyễn Thị Kim Nguyên

Nguyễn Đăng Tiến

Nguyễn Thị Hương Huyền